TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 12-3-2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Lệ Chi

Ông Nguyễn Văn Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 496/2023/TLST-HNGĐ ngày 28/12/2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 2 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 29/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23/02/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đào Thị T, sinh năm 1984; thường trú: Số D, đường N, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí minh. Tạm trú: Số A, đường A, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1970; thường trú: Thôn H, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Tạm trú: Số A, đường A, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/11/2023, bản tự khai ngày 04/01/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đào Thị T trình bày:

Chị T và anh Nguyễn Xuân Q sau thời gian quen nhau thì tiến tới hôn nhân năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí

Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 059, quyển số KH/N12, ngày 27/07/2012, Hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình chấp nhân.

Sau khi kết hồn vợ chồng sinh sống tại số D đường N, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh được một thời gian thì chuyển về số A, đường A, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương sinh sống cho đến nay. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cải vã. Cả hai hiện nay tuy sống cùng nhau nhưng không còn ai quan tâm đến ai. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 8/2023.

Nay chị T xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh Nguyễn Xuân Q.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng chị T và anh Q có 02 con chung tên Nguyễn Nhật N, sinh ngày 01/06/2012 và Nguyễn Thị Như N1, sinh ngày 24/01/2023. Hiện nay, hai cháu đang sống cùng chị T. Khi ly hôn, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề con chung như sau: Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Nguyễn Nhật N và Nguyễn Thị Như N1. Chị T không yêu cầu anh Q thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nghĩa vụ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Xuân Q vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để thông báo cho anh Q biết được yêu cầu ly hôn của chị T nhưng anh Q vẫn không có ý kiến gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị T có yêu cầu giải quyết vắng mặt, anh Q đã được Tòa án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Hôn nhân giữa chị T và anh Q là hợp pháp. Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống chung hạnh phúc và có 02 con chung, tuy nhiên sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và hiện tại chị Tươi s ly thân với anh Q. Do đó, mục đích hôn nhân giữa chị T và anh Q không đạt được nên cần giải quyết cho chị T ly hôn anh Q. Về con chung là các cháu Nguyễn Nhật N, sinh ngày 01/06/2012 và Nguyễn Thị Như N1, sinh ngày 24/01/2023, hiện tại do chị T trực tiếp nuôi dưỡng phát triển tốt nên cần tiếp tục giao con chung cho chị T nuôi dưỡng. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị T là có căn cứ chấp nhận.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Đào Thị T khởi kiện tranh chấp ly hôn, nuôi con đối với anh Nguyễn Xuân Q. Anh Q có địa chỉ tạm trú tại số A, đường A, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Căn cứ các Điều: 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Đào Thị T có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn anh Nguyễn Xuân Q đã được Tòa án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng anh Q vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, các Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị T và anh Nguyễn Xuân Q tự nguyện kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh theo giấy chứng nhận kết hôn số 059, quyển số KH/N12, ngày 27/07/2012 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, vợ chồng có 02 con chung. Sau đó, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, mà nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không hoà hợp, anh Q thiếu sự quan tâm đến vợ con, kinh tế gia đình hoàn toàn phụ thuộc vào chị T nên làm cho chị T bị áp lực, dẫn đến cuộc sống vợ chồng ngột ngạt. Chị T đã nhiều lần nhắc nhở và chia sẻ cho anh Q và mong muốn anh Q thay đổi nhưng anh Q vẫn không thay đổi. Hiện tại, chị T không còn tình cảm với anh Q và đã sống ly thân từ tháng 8/2023 đến nay. Nay chị T có đơn khởi kiện anh Q với mong muốn được ly hôn với anh Q. Quá trình giải quyết vụ án, qua xác minh thì Công an phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương cung cấp thông tin: *"...anh Nguyễn Xuân Q có đăng ký tạm trú tại địa chỉ số A, đường A, khu phố N, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương nhưng không còn sinh sống tại địa chỉ trên"*. Chị T cũng xác định không biết anh Q hiện tại đang sinh sống tại đâu và đồng thời có yêu cầu Toà án thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng cho anh Q biết về việc chị T ly hôn anh Q nhưng anh Q vẫn không có văn bản gửi cho Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T. Xét, lời trình bày của chị T và tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng như sau*: "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình".* Chị T xác định vợ chồng đã ly thân từ tháng 8/2023 cho đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, chị Tươi s cùng với các con chung tại phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, còn anh Q sống ở đâu thì chị T không rõ. Đối chiếu quy định của pháp luật nêu trên thì mục đích hôn nhân giữa chị T và anh Q không đạt được nên cần giải quyết cho chị T và anh Q ly hôn, phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Quá trình vợ chồng chung sống, chị T và anh Q có 02 con chung tên Nguyễn Nhật N, sinh ngày 01/06/2012 và Nguyễn Thị Như N1, sinh ngày 24/01/2023. Khi ly hôn, chị T yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Xét, yêu cầu của chị T thấy rằng: Cháu Nguyễn Nhật N, sinh ngày 01/06/2012 (gần 12 tuổi là nam), còn cháu Nguyễn Thị Như N1, sinh ngày 24/01/2023 (mới hơn 10 tháng tuổi là nữ), hiện các cháu đang sống cùng với chị T do chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng phát triển tốt. Chị T làm nghề buôn bán tự do, thu nhập trung bình khoảng 15.000.000 đồng/tháng, đủ điều kiện nuôi dưỡng,

chăm sóc con. Ngoài ra, tại đơn trình bày tự nguyện của cháu Nguyễn Nhật N thì cháu N có nguyện vọng được sống cùng với chị T, còn cháu N1 vẫn còn bé (chưa đủ 03 tuổi) nên cần sự chăm sóc của mẹ. Vì vậy, để tạo điều kiện phát triển về mọi mặt và tránh làm xáo trộn cuộc sống ổn định của các cháu nên cần giao cháu N và cháu N1 cho chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con..

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp pháp luật.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 28, 37, 39, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều: 51, 56, 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị T đối với anh Nguyễn Xuân Q về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị T được ly hôn anh Nguyễn Xuân Q.

- Về con chung: Chị Đào Thị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng các con chung Nguyễn Nhật N, sinh ngày 01/06/2012 và Nguyễn Thị Như N1, sinh ngày 24/01/2023. Anh Nguyễn Xuân Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp anh Nguyễn Xuân Q lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Đào Thị T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Nguyễn Xuân Q. Vì quyền lợi hợp pháp của con, việc cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người nuôi con sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đào Thị T về việc không yêu cầu anh Nguyễn Xuân Q cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đào Thị T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Đào Thị T phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001433, ngày 22/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Chị Đào Thị T phải chịu, được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp.

Chị Đào Thị T và anh Nguyễn Xuân Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Thu Vân

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Văn Hoàn

Hoàng Lệ C

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Thu V